

Bản án số: 08/2020/ST-HNGĐ

Ngày: 18 – 02 - 2020

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Lư

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Hoàn

Bà Trần Thị Ngọc Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 18/02/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 25/2019/TLST ngày 25 tháng 3 năm 2019, về việc ly hôn;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2013/2019/QĐ-ST ngày 20/12/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thảo N, sinh năm 1987

Nơi đăng ký NKTT trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố 4, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Hiện cư trú tại Vương Quốc Anh theo địa chỉ: F 9, 94A road, H Middlesex, TW33EH London, EngLand. Vắng mặt lần thứ hai. Thân nhân của anh Nguyễn Thảo N: Ông Nguyễn Quốc H1, sinh năm 1948 – Trú tại: Tổ dân phố 4, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo khởi kiện đề ngày 28/02/2019 về việc xin ly hôn, Bản tự khai ngày 09/4/2019, tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn chị Đinh Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị (Đinh Thị T) và anh Nguyễn Thảo N kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình vào ngày 08/6/2010 là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với bố mẹ của anh Nguyễn tại Tổ dân phố 4 phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vợ chồng sống được một thời gian thì vào khoảng tháng 5/2014 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã nhiều lần cố gắng

hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không có tiếng nói chung. Tháng 6/2015 anh Nguyễn Thảo N đi sang Anh để làm ăn. Từ đó đến nay hai vợ chồng không hề liên lạc, quan tâm đến nhau, cuộc sống của ai người ấy lo, chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Toà án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Thảo N2, sinh ngày 26/9/2010; con Nguyễn Hoài Bảo A, sinh ngày 02/4/2013. Hiện các con đang sống với chị Đinh Thị T. Sau khi ly hôn nguyện vọng của chị xin được nuôi các con, yêu cầu anh Nguyễn Thảo Nguyên cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 3.000.000đ.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Phía bị đơn anh Nguyễn Thảo N không có ý kiến trình bày.

Sau khi Toà án thụ lý giải quyết vụ án, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã thực hiện việc uỷ thác tư pháp 2 lần cho Đại sứ quán Việt Nam tại Vương quốc Anh theo địa chỉ ghi trong đơn khởi kiện. Để cơ quan có thẩm quyền tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và các giấy tờ khác có liên quan đến việc giải quyết vụ án cũng như giấy triệu tập của Toà án đối với bị đơn anh Nguyễn Thảo N nhưng không có kết quả.

Ngày 08/4/2019, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã có công văn số: 381/CV-TKT gửi Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh đối với anh Nguyễn Thảo N. Tại Công văn số 6311/QLXNC-P5 ngày 19/4/2019 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an đã cung cấp thông tin như sau: Anh Nguyễn Thảo N, sinh ngày 16/3/1987 –Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình đã xuất cảnh ngày 15/06/2015 hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Tại biên bản xác minh ngày 03/01/2020, ông Nguyễn Quốc H1 là bố đẻ của anh Nguyễn Thảo N cho biết hiện anh Nguyễn Thảo N đang sống và làm việc tại nước Anh nhưng địa chỉ thì ông không biết. Anh Nguyễn Thảo N thỉnh thoảng có điện thoại về cho gia đình, anh Nguyễn Thảo N biết việc chị Đinh Thị T khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết việc ly hôn, anh N cũng đồng ý ly hôn.

Ngày 20/12/2019, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã có công văn số 2015/CV-DS gửi Ban đối ngoại Đài Tiếng nói Việt Nam (VOV5) đăng tin trên kênh dành cho người nước ngoài trong 03 số liên tiếp để thông báo đối với anh Nguyễn Thảo N biết về thời gian, địa điểm Toà án tiến hành mở phiên toà theo quy định tại Điều 474 BLTTDS.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 474; điểm b khoản 5 Điều 477 BLTTDS; các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Đinh Thị T và anh Nguyễn Thảo N và được ly hôn; Về con chung: Giao có 02 con chung cho chị Đinh Thị T trực tiếp chăm sóc

nuôi dưỡng, anh N cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ cho đến khi các con tròn 18 tuổi; Về tài sản chung: Không xem xét; Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng*: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 196, khoản 3 Điều 474, Điều 476 BLTTDS, cụ thể: Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã 2 lần thực hiện uỷ thác để gửi thông báo thụ lý vụ án và triệu tập đối với anh Nguyễn Thảo N cho Đại sứ quán của Việt Nam tại vương quốc Anh để tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và các giấy tờ có liên quan đến anh Nguyễn Thảo N nhưng không có kết quả. Ngày 20/01/2020, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã có công văn số 2015/CV-DS gửi Ban đối ngoại Đài Tiếng nói Việt Nam (VOV5) để đăng tin trên kênh dành cho người nước ngoài trong 03 số liên tiếp để thông báo đối với anh Nguyễn Thảo N biết về thời gian, địa điểm Toà án tiến hành mở phiên tòa theo quy định tại Điều 474 BLTTDS.

Ngày 20/01/2020, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình tiến hành mở phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Thảo N vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, Điều 233, Điều 235; Điều 477, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên hoà hôm nay (ngày 18/02/2020), bị đơn anh Nguyễn Thảo N vẫn vắng mặt. Căn cứ vào các 227, Điều 476; khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị T và anh Nguyễn Thảo N kết hôn cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình vào ngày 08/6/2010 là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng anh Nguyễn Thảo N, chị Đinh Thị T về sống chung với bố mẹ của anh N tại Tổ dân phố 4 phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Theo nguyên đơn chị Đinh Thị T thì vợ chồng sống được một thời gian đến khoảng tháng 5/2014 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hai người đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không có tiếng nói chung. Tháng 6/2015 anh Nguyễn Thảo N đi sang Anh để làm ăn. Từ đó đến nay hai vợ chồng không hề liên lạc, quan tâm đến nhau, cuộc sống của ai người ấy lo, chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh N.

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Đinh Thị T và anh Nguyễn Thảo N thực sự không còn, mặc dù anh Nguyễn Thảo N không có lời khai trình bày nhưng qua xác minh và trình bày của Nguyễn Quốc H1 là bố đẻ của anh Nguyễn Thảo N tại

biên bản xác minh ngày 03/01/2020 cũng như phiên toà hôm nay ông xác nhận trước khi con ông là anh Nguyễn Thảo N đi nước ngoài làm ăn vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, anh N biết việc chị Đinh Thị T khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình giải quyết việc ly hôn, phía gia đình ông đã khuyên can để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con cái nhưng cả anh N và chị T đều nhất trí ly hôn, gia đình ông không có ý kiến.

Tại phiên toà hôm nay chị Đinh Thị T xác nhận vợ chồng chị không còn tình cảm và mong muốn được ly hôn để ổn định cuộc sống. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy hiện nay chị Đinh Thị T và anh Nguyễn Thảo N không còn cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Đinh Thị T thực sự muốn ly hôn và theo ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu để xử cho chị Đinh Thị T được ly hôn anh Nguyễn Thảo N là hoàn toàn phù hợp.

2.2. Về quan hệ con chung: có 02 con chung là Nguyễn Thị Thảo N2, sinh ngày 26/9/2010; con Nguyễn Hoài Bảo A, sinh ngày 02/4/2013. Hiện hai cháu đang ở với chị Đinh Thị T, nguyện vọng của chị Đinh Thị T xin được nuôi hai cháu, yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con cùng chị mỗi tháng 3.000.000đ.

Xét thấy nguyện vọng của chị Đinh Thị T là chính đáng, hiện tại anh Nguyễn Thảo N đang ở nước ngoài không có điều kiện để chăm sóc các con. Tại phiên toà chị M trình bày thu nhập của chị mỗi tháng hơn 10.000.000đ, chị có đủ khả năng nuôi dưỡng hai cháu. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ cần chấp nhận yêu cầu này của chị Đinh Thị T để giao hai con Nguyễn Thị T và Nguyễn Hoài Bảo A cho chị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, xét thấy theo đơn khởi kiện của chị Đinh Thị T yêu cầu anh Nguyễn Thảo N cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 3.000.000đ, nhưng tại phiên toà hôm nay chị không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nữa. Tuy nhiên, để đảm bảo cuộc sống cho các cháu, vì vậy cần buộc anh N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ cho đến khi các con tròn 18 tuổi

2.3. Về quan hệ tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xem xét.

[3]. Về án phí, lệ phí ủy thác tư pháp: Căn cứ Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Nguyên đơn chị Đinh Thị T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai số: AA/2017/00005163 ngày 19/03/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình. Anh Nguyễn Thảo N phải chịu 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; các Điều 235, khoản 5 Điều 477; Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 56, Điều 80, Điều 81, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị T và anh Nguyễn Thảo N được ly hôn.

2.Về quan hệ con chung: Giao có 02 con chung của anh Nguyễn Thảo N và chị Đinh Thị T là Nguyễn Thị Thảo N2, sinh ngày 26/9/2010 và con Nguyễn Hoài Bảo A, sinh ngày 02/4/2013 cho chị Đinh Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thảo N cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 300.000đ kể từ tháng 03/2020 cho đến khi các con lần lượt tròn 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản việc chăm sóc và giáo dục nuôi con chung.

3.Về quan hệ tài sản: Không xem xét.

4.Về án phí: Nguyên đơn chị Đinh Thị T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm nộp tại biên lai số: AA/2017/00005163 ngày 19/03/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình, chị Đinh Thị T đã nộp đủ. Anh Nguyễn Thảo N phải chịu 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai báo cho chị Đinh Thị T có mặt biết có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Thảo N vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh QB (P9);
- Cục THADS tỉnh QB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Bá Lưu